TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-DS	*An Giang, ngày 30 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 316/2017/TLST-DS, tranh chấp " Đòi tài sản (nhà, đất) – Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" ngày 17 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự: Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Dương Văn H, sinh năm 1986; bà Lư Thị Tuyết Nh, cùng cư trú: Số 768/5, khóm Tây Kh 5, phường Mỹ Ho, thành phố Long X, tỉnh An Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* luật sư Trần Tiến V – Văn phòng luật sư Tiến Vinh thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Dương Văn H, bà Lư Thị Tuyết Nh.

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn Ph, sinh năm 1927, bà Nguyễn Thị Ho, sinh năm 1937. Cùng cư trú: Số 724/3, tổ 33B, khóm Tây Kh 5, phường Mỹ Ho, thành phố Long X, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Phan Văn H, cư trú: Tổ 33B, khóm Tây Kh5, phường Mỹ Ho, thành phố Long X, tỉnh An Giang.

+ Bà Phan Thị Nh, sinh năm 1959

+ Bà Phan Kim Th sinh năm 1971

+ Bà Phan Kim Nh, sinh năm 1973

+ Ông Phan Công Ph, sinh năm 1983

+ Ông Phan Công Gi , sinh năm 1979

Cùng cư trú: Số 724/3, tổ 33B, khóm Tây Kh 5, phường Mỹ Ho, thành phố Long X, tỉnh An Giang.

+ Bà Phan Thị S, sinh năm 1961

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954

Cùng cư trú: Số 724/3, tổ 33B, khóm Tây Kh 5, phường Mỹ Ho, thành phố Long X, tỉnh An Giang.

+ Cháu Phan Công Nh, sinh năm 2005

+ Cháu Phan Thị Kim C, sinh năm 2007

(Cháu Phan Công Nh, cháu Phan Kim C do ông Phan Công Gi là người giám hộ).

Cùng cư trú: Số 724/3, tổ 33B, khóm Tây Khánh 5, phường Mỹ Ho, thành phố Long X, tỉnh An Giang.

+ Ủy ban nhân dân thành phố Long X, tỉnh An Giang

Trụ sở: Số 99 đường Nguyễn Thái H nối dài, phường Mỹ Ho, thành phố Long X, tỉnh An Giang.

2. ***Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

- Ông Dương Văn H và bà Lư Thị Tuyết Nh có trách nhiệm chuyển nhượng quyền sử dụng đất số CH07119 ngày 29/10/2015 diện tích 163,7m^2 tại phường Mỹ Ho, thành phố Long X, tỉnh An Giang do Ủy ban nhân dân thành phố Long X cấp cho ông H và bà Nh sang tên bà Phan Thị S đứng tên quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Đồng thời bà Phan Thị S có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Dương Văn H và bà Lư Thị Tuyết Nh số tiền 150.000.000 đồng. (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Thời gian thực hiện tại cơ quan Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang khi quyết định có hiệu lực.

Chi phí chuyển quyền sử dụng đất do bà Phan Thị S tự chịu.

- Về chi phí tố tụng khác:

Ông Dương Văn H và bà Lư Thị Tuyết Nh tự nguyện chịu chi phí đo đạc, thẩm định, định giá nên không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dương Văn H và bà Lư Thị Tuyết Nh phải chịu án phí sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Bà Phan Thị Sanh phải chịu án phí sơ thẩm số tiền là 1.875.000 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Trả lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho ông Dương Văn H và bà Lư Thị Tuyết Nh số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) biên lai thu số 0010370 ngày 27/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long X, tỉnh An Giang.

Trả lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho ông Phan Văn Ph và bà Nguyễn Thị H số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) biên lai thu số 0010491 ngày 30/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long X, tỉnh An Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thái Thị Huyền Trân